

Chuyên Đề Lý Thuyết: Cấu Trúc "Not Only... But Also" & Đảo Ngữ Nâng Cao

Chào các em học sinh, tài liệu này đúc kết toàn diện các khía cạnh ngữ pháp học thuật của cấu trúc **Not Only... But Also**, đặc biệt tập trung vào kỹ thuật đảo ngữ khi cụm từ này đứng đầu câu và biến thể sử dụng **as well**.

PHẦN I: NGUYÊN TẮC CẤU TRÚC SONG SONG (PARALLELISM)

Thành phần đi sau *Not only* bắt buộc phải cùng từ loại với thành phần đi sau *but also* (tính từ đi với tính từ, danh từ đi với danh từ, động từ đi với động từ).

Ví dụ: The museum exhibits **not only** traditional **artifacts** **but also** modern **artworks**.

Dịch nghĩa: Bảo tàng trưng bày không chỉ các hiện vật truyền thống mà còn cả các tác phẩm nghệ thuật hiện đại. (Nối hai cụm danh từ).

PHẦN II: HIỆN TƯỢNG ĐẢO NGỮ KHI "NOT ONLY" ĐỨNG ĐẦU CÂU

Khi đưa **Not only** lên đầu câu để nhấn mạnh, **về đầu tiên bắt buộc phải đảo ngữ** (đưa trợ động từ hoặc động từ to be lên trước chủ ngữ), trong khi về sau giữ nguyên trật tự.

1. Đảo ngữ với động từ "To Be"

Cấu trúc: Not only + to be + S..., nhưng S + also + ...

Ví dụ: Not only was it an architectural masterpiece, **but** the cathedral **also** served as a repository of medieval historical artifacts.

Dịch nghĩa: Không những đó là một kiệt tác kiến trúc, mà nhà thờ lớn còn đóng vai trò là kho tàng chứa đựng các hiện vật lịch sử thời trung cổ.

2. Đảo ngữ với động từ thường (Mượn trợ động từ)

Cấu trúc: Not only + do/does/did + S + V(nguyên thể)..., nhưng S + also + ...

Ví dụ: Not only did the research team compile an extensive array of empirical data, **but** they **also** formulated a predictive mathematical matrix.

Dịch nghĩa: Không những nhóm nghiên cứu biên soạn một loạt dữ liệu thực nghiệm đồ sộ, mà họ còn xây dựng một ma trận toán học dự báo.

PHẦN III: BIẾN THỂ THAY THẾ "BUT ALSO" BẰNG "AS WELL" Ở CUỐI CÂU

Trong văn phong linh hoạt, thay vì dùng cặp *not only... but also*, người ta có thể đặt **as well** ở cuối câu thứ hai.

Ví dụ: **Not only did he master** the theoretical framework of quantum mechanics, **but** he proposed a groundbreaking mathematical model for entanglement **as well**.

Dịch nghĩa: Không những anh ấy nắm vững khung lý thuyết của cơ học lượng tử, mà anh ấy còn đề xuất một mô hình toán học mang tính bước ngoặt cho hiện tượng rối lượng tử.

 **Mẹo ghi nhớ cho học sinh:** Khi gặp bài tập trắc nghiệm có *Not only* đứng ở đầu câu, hãy lập tức loại bỏ các đáp án không đảo ngữ (không có trợ động từ hoặc to be đứng trước chủ ngữ). Đó chính là chiếc "chìa khóa vàng" giúp các em giải quyết nhanh gọn mọi câu hỏi khó!